

Số: **30** /2011/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **30** tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2011/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 23/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Thú y chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các PVP UBND tỉnh;
- TT Tin học tỉnh;
- Sở Nội vụ (2 b);
- Lưu: Văn thư, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2011/QĐ-UBND
ngày 30 / 9 /2011 của UBND tỉnh)

Điều 1. Vị trí chức năng.

1. Chi cục Thú y là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), giúp Giám đốc Sở NN&PTNT tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thú y (bao gồm cả thú y thủy sản) trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Thú y có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, kinh phí hoạt động và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

3. Chi cục Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở NN&PTNT; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thú y trực thuộc Bộ NN&PTNT.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở NN&PTNT trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về thú y đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở NN&PTNT ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Phòng, chống dịch bệnh động vật:

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án, chương trình khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất các bệnh động vật thuộc Danh

mục các bệnh phải kiểm tra theo quy định của Bộ NN&PTNT tại các cơ sở chăn nuôi, sản xuất con giống trên địa bàn tỉnh (trừ các cơ sở chăn nuôi do Trung ương quản lý, cơ sở giống quốc gia);

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tiêm vắc xin phòng các bệnh bắt buộc theo quy định của Bộ NN&PTNT;

d) Thực hiện việc chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh cho động vật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật; điều tra, giám sát, phát hiện dịch bệnh động vật; hướng dẫn khoanh vùng, xử lý ổ dịch, tiêu độc khử trùng, xử lý ổ dịch, phục hồi môi trường chăn nuôi sau khi hết dịch bệnh;

đ) Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn mạng lưới thú y xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là thú y cấp xã) giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các ổ dịch mới và kiểm soát các ổ dịch cũ;

e) Báo cáo Sở NN&PTNT đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công bố dịch và công bố hết dịch bệnh động vật;

g) Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm trong việc thẩm định điều kiện vệ sinh thú y và giám sát tình hình dịch bệnh của các cơ sở nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh;

h) Huy động các cá nhân, tổ chức hành nghề thú y trên địa bàn tỉnh tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh cho động vật, tham gia chống dịch bệnh động vật;

i) Yêu cầu cá nhân, tổ chức hành nghề thú y cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh động vật và báo cáo về hoạt động hành nghề thú y theo quy định.

5. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật:

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở NN&PTNT trình UBND tỉnh phê duyệt dự án, chương trình, kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh;

b) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về thú y đối với vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định của Bộ NN&PTNT;

6. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y:

a) Thực hiện việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật lưu thông trong nước; quản lý, giám sát động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu sau thời gian cách ly kiểm dịch;

b) Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam tại các cửa khẩu được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện việc kiểm soát giết mổ động vật; sơ chế, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước;

d) Kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật ở dạng tươi sống và sơ chế lưu thông trên thị trường; thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ động vật; chất thải động vật tại các cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ, sơ chế động vật thuộc phạm vi quản lý;

đ) Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y và cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống (trừ các cơ sở chăn nuôi do Trung ương quản lý, cơ sở giống quốc gia); cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước; cơ sở, cửa hàng kinh doanh động vật, sản phẩm động vật ở dạng tươi sống và sơ chế; cơ sở, khu tập trung, cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo uỷ quyền của Cục Thú y;

e) Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc nơi tập trung động vật, sản phẩm động vật tham gia hội chợ, triển lãm, biểu diễn thể thao, nghệ thuật;

g) Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc đối với các cơ sở có hoạt động liên quan đến thú y, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng động vật, sản phẩm động vật, chất thải động vật; xử lý động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y; xử lý chất thải, phương tiện vận chuyển, các vật dụng có liên quan đến động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y;

h) Cấp và thu hồi trang phục kiểm dịch; thu hồi thẻ kiểm dịch viên động vật, biển hiệu kiểm dịch động vật theo quy định;

i) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Thú y thẩm định địa điểm, điều kiện vệ sinh thú y trong quá trình xây dựng cơ sở giết mổ động vật, sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật phục vụ xuất khẩu, khu cách ly kiểm dịch động vật xuất, nhập khẩu.

7. Quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất (sau đây gọi là thuốc thú y) dùng trong thú y, trừ các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong thủy sản:

a) Quản lý việc kinh doanh, sử dụng thuốc thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn sử dụng các loại thuốc thú y để phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho động vật;

c) Thẩm định điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở thử nghiệm, khảo

nghiệm thuốc thú y và giám sát quá trình thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y theo quy định;

d) Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý kinh doanh thuốc thú y trên địa bàn tỉnh.

8. Cấp, thu hồi các loại chứng chỉ hành nghề thú y sau đây:

a) Tiêm phòng, xét nghiệm (bao gồm cả xét nghiệm phi lâm sàng), chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật;

b) Phẫu thuật động vật;

c) Kinh doanh thuốc thú y;

d) Các hoạt động tư vấn, dịch vụ khác có liên quan đến thú y.

9. Cấp, thu hồi các loại giấy chứng nhận về thú y theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức quản lý việc thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

11. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức thuộc Chi cục.

12. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật về thú y cho nhân viên thú y cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thú y trên địa bàn tỉnh.

13. Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thú y theo quy định chung của pháp luật.

14. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thú y theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về thú y.

15. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về thú y theo quy định của pháp luật. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thú y.

16. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình dịch bệnh động vật, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y và các hoạt động khác liên quan đến thú y theo hướng dẫn của Cục Thú y.

17. Quản lý tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, tài chính, tài sản thuộc Chi cục theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

18. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở NN&PTNT.

Xây dựng quy chế hoạt động của Chi cục trình Giám đốc Sở NN&PTNT phê

duyet để thực hiện.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở NN&PTNT giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy của Chi cục.

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

b) Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở NN&PTNT và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Phó chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Tổng hợp.

b) Phòng Dịch tễ.

c) Phòng Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ.

d) Phòng Thú y cộng đồng.

3. Các đơn vị trực thuộc:

a) Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông phía Bắc tỉnh.

b) Trạm Thú y Vĩnh Linh.

c) Trạm Thú y Gio Linh.

d) Trạm Thú y Đông Hà.

đ) Trạm Thú y Triệu Phong.

e) Trạm Thú y Hải Lăng.

f) Trạm Thú y thị xã Quảng Trị.

g) Trạm Thú y Cam Lộ.

h) Trạm Thú y Đakrông.

i) Trạm Thú y Hướng Hóa.

Chi cục trưởng Chi cục Thú y có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng, trưởng trạm, Phó trưởng trạm thực hiện theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.



4. Biên chế:

a) Biên chế công chức của Chi cục, bao gồm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, người làm việc trong các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Chi cục do UBND tỉnh giao theo đề nghị của Giám đốc Sở NN&PTNT và Giám đốc Sở Nội vụ.

b) Biên chế sự nghiệp của Chi cục trong tổng số biên chế sự nghiệp của Sở NN&PTNT được UBND tỉnh giao.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành.

Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Chi cục trưởng Chi cục Thú y có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở NN&PTNT đề trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường
Nguyễn Đức Cường